

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG ANA
TỈNH ĐẮK LẮK**
Bản án số: 06/2017/HSST
Ngày 06/6/2017

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG ANA, TỈNH ĐẮK LẮK
Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Đại Minh
- Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Kim Quy và ông Nguyễn Minh Nguyệt.
- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Hoàng Bảo Thụy - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Krông Ana.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Ana tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Nghĩa - Kiểm sát viên.

Ngày 06/6/2017, tại Nhà văn hóa huyện Krông Ana, xét xử sơ thẩm lưu động công khai vụ án hình sự thụ lý số 06/2017/HSST ngày 27 tháng 4 năm 2017 đối với bị cáo:

Bùi Danh H (Tên gọi khác: H T), sinh năm 1988, tại huyện K, tỉnh Đắk Lắk.
Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố A, thị trấn B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk;

Nghề nghiệp: Không có nghề nghiệp ổn định; Trình độ học vấn: 12/12;

Tiền án: Ngày 13/5/2010 bị Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng xử phạt 04 năm 06 tháng tù về tội “*Cướp tài sản*” tại bản án hình sự phúc thẩm số 235/2010/HSPT. Ngày 08/3/2015 chấp hành xong hình phạt, chưa được xóa án tích.

Tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 16/4/2010 bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt 06 tháng tù về tội “*Gây rối trật tự công cộng*” tại bản án hình sự phúc thẩm số 100/2010/HSPT, chấp hành xong hình phạt ngày 21/11/2010, đã được xóa án tích.

Con ông Bùi Danh C1 (đã chết); con bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1958;

Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Thu H1, sinh năm 1991 và 01 con sinh năm 2009.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 09/02/2017 cho đến nay. Bị cáo có mặt.

- Người bị hại:

+ Ông Trần Mạnh H, sinh năm 1963, có mặt.

+ Bà Hồ Thị Ngọc P, sinh năm 1972, vắng mặt.

Cùng trú tại: Đường L, Tổ dân phố M, thị trấn B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Nguyễn Diễm C, sinh năm 1987, vắng mặt.

Trú tại: Thôn X, xã T, huyện C, tỉnh Đắk Nông.

- Người làm chứng:

+ NLC1, sinh năm 1994, vắng mặt.

Nơi ĐKKHKT: Thôn D, xã B1, thị xã H, tỉnh Đắk Lắk.

Chỗ ở: Tổ dân phố E, thị trấn B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

+ NLC2, sinh năm 1965, vắng mặt.

Trú tại: Đường N, thị trấn B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

+ NLC3, sinh ngày 08/11/2001, có mặt.

Người đại diện hợp pháp của NLC3: Ông Trần Mạnh H (có mặt) và bà Hồ Thị Ngọc P (vắng mặt).

Cùng trú tại: Đường L, Tổ dân phố M, thị trấn B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

NHẬN THẤY

Bị cáo Bùi Danh H bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Ana truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào rạng sáng ngày 17/12/2016 Bùi Danh H thuê xe taxi hãng H1, biển kiểm soát 15A-243.93 của chi nhánh Công ty cổ phần vận tải biển H1 tại Đắk Lắk do anh Nguyễn Diễm C điều khiển từ thành phố B1 đến thị trấn B, huyện K. Khi đến thị trấn B, H yêu cầu anh C điều khiển xe taxi đến nhiều địa điểm khác nhau để kiểm tiền trả phí taxi nhưng không đủ. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, theo yêu cầu của H, anh C tiếp tục điều khiển xe taxi chở đến quán cà phê L đón Bùi Văn Q rồi tiếp tục đến nhiều địa điểm khác nhau mượn tiền trả taxi cho anh C nhưng vẫn không đủ. H nói với Q về nhà mình lấy tượng mang đi bán và nói anh C chạy theo sự hướng dẫn của H. Lúc đến trước cổng nhà anh Trần Mạnh H ở đường L, Tổ dân phố M, thị trấn B, H nói dừng lại, anh C và Q ngồi đợi trong xe còn H một mình đi vào nhà anh Hùng. Phát hiện thấy trong phòng khách không có ai nên H lấy trộm 01 bức tượng phật di lạc bằng gỗ cẩm chỉ có kích thước 70x30cm đặt trên tủ bàn thờ mang ra xe taxi. H tiếp tục yêu cầu anh C chở lên thành phố B1. Khi đến ngã ba QT thì Q xuống xe. Anh C tiếp tục chở H lên thành phố B1. Trên đường đi H đưa bức tượng phật di lạc vừa lấy được cho anh C để gán tiền nợ nhưng anh C không đồng ý và cho H xuống xe taxi ở ngã ba xí nghiệp thuộc Buôn N, xã E. Sau đó, H bắt xe buýt và mang bức tượng di lạc lên thành phố B1. Khi đến khu vực đường N1, H vào khu trò chơi bắn cá và để tượng phật di lạc ở ngoài thì bị mất.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 10 ngày 03/01/2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện Krông Ana kết luận: 01 bức tượng phật di lạc bằng gỗ cẩm chỉ có kích thước 70x30cm trị giá 11.000.000đ (Mười một triệu đồng).

Cáo trạng số 07/KSĐT-HS ngày 25 tháng 4 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Ana truy tố bị cáo Bùi Danh H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Bùi Danh H khai: Hành vi phạm tội của bị cáo như bản cáo trạng số 07/KSĐT-HS ngày 25/4/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Ana đã nêu là đúng. Vào chiều ngày 17/12/2016 bị cáo đã vào nhà ông Trần Mạnh H, bà Hồ Thị Ngọc P lấy trộm 01 bức tượng phật di lạc kéo bao tiền, đầu che cành tùng bằng gỗ cẩm chỉ có kích thước cao 70cm, rộng 30cm.

Người bị hại ông Trần Mạnh H khai: Sự việc như nội dung bản cáo trạng và bị cáo H đã khai là đúng. Vào chiều ngày 17/12/2016 bị cáo đã vào nhà ông lấy trộm 01 bức tượng phật di lạc kéo bao tiền, đầu che cành tùng bằng gỗ cẩm chỉ có kích thước

cao 70cm, rộng 30cm. Bị cáo và gia đình đã bồi thường cho gia đình ông số tiền 2.700.000đ, gia đình ông không yêu cầu bồi thường gì thêm và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Ana giữ nguyên nội dung cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Bùi Danh H phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng Khoản 1 Điều 138; Điểm b, g, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điểm g khoản 1 Điều 48 BLHS;

Căn cứ khoản 3 Điều 7 BLHS 2015; Nghị quyết số 109/2015/QH13 ngày 27/11/2015 và Nghị quyết số 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016 của Quốc hội hướng dẫn những trường hợp có lợi cho người phạm tội khi quyết định hình phạt đối với bị cáo. Áp dụng điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo.

Xử phạt bị cáo Bùi Danh H từ 15 đến 18 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam ngày 09/02/2017.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 41 BLHS; Điều 76 BLTTHS.

+ Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Ana trả lại 01 xe ô tô, biển kiểm soát 15A-24393, nhãn hiệu Kia Morning, màu hồng cho chi nhánh Công ty cổ phần vận tải biển H1 chi nhánh Đắk Lắk.

+ Đề nghị trả lại số tiền 700.000đ cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Nguyễn Diễn C.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ khoản 1 Điều 42 BLTTHS; Điều 584, 589 BLDS.

Chấp nhận việc bị cáo H và gia đình bị cáo đã bồi thường cho người bị hại ông H, bà P với số tiền là 2.700.000đ. Người bị hại ông H, bà P không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đề cập giải quyết

Bị cáo không tham gia tranh luận gì, chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra và kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung bản cáo trạng đã truy tố, phù hợp với lời khai người bị hại, người làm chứng và với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở pháp lý kết luận: Chiều ngày 17/12/2016 bị cáo đã lén lút chiếm đoạt 01 bức tượng phật di lạc bằng gỗ cẩm chỉ có kích thước cao 70cm, rộng 30cm, trị giá 11.000.000đ của ông Trần Mạnh H, bà Hồ Thị Ngọc P.

Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Ana tại phiên tòa truy tố đối với bị cáo là có cơ sở, phù hợp với pháp luật.

Hành vi trên của bị cáo Bùi Danh H có đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 138 BLHS.

Điều 138 BLHS quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng

hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm.

2.”.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm bất hợp pháp đối với quyền sở hữu về tài sản của ông Trần Mạnh H, bà Hồ Thị Ngọc P, đồng thời còn gây mất ổn định trị an xã hội. Bị cáo là người phát triển bình thường về trí lực, thể lực buộc phải nhận thức được việc làm của mình, biết tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, ai xâm phạm bất hợp pháp đều bị pháp luật nghiêm trị, nhưng vì động cơ tham lam tư lợi, coi thường pháp luật nên vào chiều ngày 17/12/2016 bị cáo đã lén lút chiếm đoạt 01 bức tượng phật di lạc bằng gỗ cẩm chỉ có kích thước 70x30cm của ông Trần Mạnh H, bà Hồ Thị Ngọc P. Vì vậy cần buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi của mình gây ra.

Bị cáo có nhân thân xấu, ngày 16/4/2010 bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt 06 tháng tù về tội “*Gây rối trật tự công cộng*” tại bản án hình sự phúc thẩm số 100/2010/HSPT, ngày 21/11/2010 chấp hành xong hình phạt, đã được xóa án tích.

Bị cáo có 01 tiền án: Ngày 13/5/2010 bị Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng xử phạt 04 năm 06 tháng tù về tội “*Cướp tài sản*” tại bản án hình sự phúc thẩm số 235/2010/HSPT. Ngày 08/3/2015 chấp hành xong hình phạt, chưa được xóa án tích. Nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để học tập, rèn luyện để trở thành công dân tốt mà tiếp tục phạm tội, phải áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*tái phạm*” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 BLHS đối với bị cáo.

Tuy nhiên, sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, phạm tội gây thiệt hại không lớn, bị cáo đã tác động và cùng gia đình bồi thường thiệt hại cho người bị hại ông H, bà P số tiền 2.700.000đ, được người bị hại xin bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt, bị cáo có bố ruột được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhất, là gia đình có công với cách mạng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, g, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009 bị cáo được hưởng khi áp dụng hình phạt, thể hiện chính sách nhân đạo, khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội;

Bố bị cáo là ông Bùi Danh C1 được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhất theo điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định “người phạm tội là cha, mẹ, vợ, chồng, con của liệt sĩ, người có công với cách mạng” là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Căn cứ khoản 3 Điều 7 BLHS 2015; Nghị quyết số 109/2015/QH13 ngày 27/11/2015 và Nghị quyết số 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016 của Quốc hội hướng dẫn những trường hợp có lợi cho người phạm tội khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, đồng thời có tác dụng răn đe, phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

Đối với anh Nguyễn Diễn C là người điều khiển xe taxi chở bị cáo trộm cắp tài sản vào ngày 17/12/2016, anh C chỉ biết là chở bị cáo về nhà lấy tượng gỗ đi bán để trả tiền taxi chứ không biết việc bị cáo trộm cắp tài sản của ông H, bà P nên Cơ quan

cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Ana không xử lý là đúng quy định của pháp luật.

Đối với Nguyễn Văn Q là người đi cùng bị cáo H vào ngày 17/12/2016, sau khi xảy ra sự việc Q đã bỏ đi khỏi địa phương nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Ana tiếp tục điều tra làm rõ hành vi của Q và đề nghị xử lý sau là phù hợp.

- *Về trách nhiệm dân sự:* Áp dụng khoản 1 Điều 42 BLHS; các Điều 584; 585; 589 BLDS năm 2015.

Bị cáo cùng gia đình bị cáo đã tự nguyện thỏa thuận và đã bồi thường cho người bị hại ông H, bà P số tiền 2.700.000đ. Xét thấy đây là sự tự nguyện thỏa thuận giữa các bên không trái với pháp luật, đạo đức xã hội nên cần chấp nhận.

Ông Trần Mạnh H và bà Hồ Thị Ngọc P không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

- *Về xử lý vật chứng:* Áp dụng khoản 2 Điều 41 BLHS; khoản 2 Điều 76 BLTTHS.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Ana thu giữ 01 xe ô tô, biển kiểm soát 15A-243.93, nhãn hiệu Kia Morning, màu hồng là tài sản của chi nhánh Công ty cổ phần vận tải biển H1 chi nhánh Đắk Lắk và đã giao trả lại cho chi nhánh Công ty cổ phần vận tải biển H1 chi nhánh Đắk Lắk. Xét thấy việc trao trả trên là đúng, phù hợp với quy định của pháp luật cần chấp nhận.

Đối với số tiền 700.000đ bị cáo trả tiền xe taxi cho anh Nguyễn Diễn C, không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại cho anh C.

Đối với 01 bức tượng phật di lạc kéo bao tiền, đầu che cảnh tùng bằng gỗ cẩm chỉ có kích thước cao 70cm, rộng 30cm, bị cáo đã làm mất, quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Ana không thu giữ được nên không đề cập giải quyết.

- *Về án phí:* Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.
Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

- **Tuyên bố:** Bị cáo Bùi Danh H (Tên gọi khác: H T) phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 138; Điểm b, g, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điểm g khoản 1 Điều 48 BLHS năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Xử phạt: Bị cáo **Bùi Danh H** (Tên gọi khác: H T) 01 (Một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam ngày 09/02/2017.

- **Về trách nhiệm dân sự:** *Áp dụng khoản 1 Điều 42 BLHS; các Điều 584; 585; 589 BLDS năm 2015.*

Ghi nhận việc bị cáo cùng gia đình bị cáo và người bị hại đã tự nguyện thỏa thuận và đã bồi thường cho người bị hại ông Trần Mạnh H và bà Hồ Thị Ngọc P số tiền 2.700.000đ.

- **Về xử lý vật chứng:** *Áp dụng khoản 2 Điều 41 BLHS; khoản 2 Điều 76 BLTTHS.*

Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Ana đã giao trả 01 xe ô tô, biển kiểm soát 15A-24393, nhãn hiệu Kia Morning, màu hồng cho chi nhánh Công ty cổ phần vận tải biển H1 chi nhánh Đắk Lắk là chủ sở hữu.

- Tuyên trả số tiền 700.000đ (*Bảy trăm ngàn đồng*) cho anh Nguyễn Diên C, theo biên lai thu tiền số 0005352 ngày 27/4/2017 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Ana và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Krông Ana.

- **Về án phí:** *Áp dụng điều 99 BLTTHS; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.*

Buộc bị cáo Bùi Danh H phải nộp 200.000^d (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí HSST.

Bị cáo, người bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- Sở tư pháp;
- VKSND huyện; tỉnh;
- CA huyện;
- THAHS; THADS;
- Bị cáo; Người bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ; VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Đại Minh